

# Sách Daniel - Số một trăm năm mươi một

*Tính biểu tượng của đền thờ: vén màn những bí ẩn về mối liên hệ giữa thần linh và con người*

Jeff Pippenger

2024-03-22

Hai cây gậy được nối lại với nhau để trở thành một đền thờ. Bốn mươi sáu là biểu tượng của đền thờ, và có bốn mươi sáu năm ngăn cách sự lưu đày của vương quốc miền bắc với sự lưu đày của vương quốc miền nam. Khi sự giày xéo đền thánh và đạo binh được hoàn tất vào thời kỳ cuối cùng năm 1798, thì chính bốn mươi sáu năm đã nối hai cây gậy lại thành một đền thờ. Từ năm 723 TCN đến 677 TCN, đền thờ bị phá đổ và bị giày xéo. Năm 1798 sự giày xéo chấm dứt, và đến năm 1844, một đền thờ đã được dựng lên. Tại đó họ sẽ trở thành một dân tộc, có một vua, và mãi mãi chấm dứt phạm tội. Đó là kế hoạch, nhưng cuộc phản loạn năm 1863 đã đẩy lùi kế hoạch đến năm 2001.

Phaolô xác định Hội Thánh là thân thể, và Đức Kitô là Đầu; đồng thời, ông dùng thân thể như một biểu tượng của xác thịt. Đối với Phaolô, xác thịt và thân thể là những thuật ngữ có thể hoán đổi cho nhau.

Vì nếu anh em sống theo xác thịt, anh em sẽ chết; nhưng nếu nhờ Thánh Linh mà làm chết các việc làm của thân thể, thì anh em sẽ sống. Rô-ma 8:13.

Thiết kế của đền thờ con người dựa trên thiết kế của đền thờ Đức Chúa Trời. Thân thể, tức là Hội Thánh, tương đương với xác thịt trong đền thờ của một cá nhân. Trong đền thờ của một cá nhân, tâm trí là đầu, và thân thể là xác thịt.

Vì chúng ta là chi thể của thân thể Ngài, của thịt Ngài và của xương Ngài. Vì có đó, người nam sẽ lìa cha mẹ mình và kết hiệp với vợ mình, và hai người sẽ trở nên một thịt. Đây là một mẫu nhiệm lớn; nhưng tôi nói về Đấng Christ và Hội Thánh. Ê-phê-sô 5:30-32.

Đền thờ mà Giăng phải đo lường, khi tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy đánh dấu sự khởi đầu của công cuộc hoàn tất mẫu nhiệm của Đức Chúa Trời, là đền thờ của Đức Chúa Trời; còn đền thờ của loài người được dựng nên theo hình ảnh đền thờ của Đức Chúa Trời. Chúng là những biểu tượng có thể thay thế lẫn nhau. Môi-se ở trên núi bốn mươi sáu ngày, thì ông được chỉ cho thấy khuôn mẫu mà ông phải dùng để dựng lập đền tạm ở dưới đất. Khuôn mẫu ấy được lấy từ đền thờ trên trời.

Đức Kitô là đền thờ thiên thượng, được tỏ ra trong xác thịt, và Ngài tiêu biểu cho khuôn mẫu của đền thờ con người, vì loài người đã được dựng nên theo hình ảnh của Ngài. Vì lý do này, khuôn mẫu của đền thờ con người được biểu thị bằng bốn mươi sáu nhiễm sắc thể.

Trong ý nghĩa tiên tri, các đền thờ có thể hoán đổi cho nhau. Do đó, đền thờ mà Giăng được truyền phải đo chỉ gồm hai ngăn, không có sân ngoài. Ngăn thứ nhất tượng trưng cho đền thờ của con người, tức Hội Thánh (tân nương), dân tộc, thân thể, tức là xác thịt. Ngăn thứ hai tượng trưng cho đền thờ thiêng liêng, chàng rể, vua, đầu, tức là tâm trí. Lời hứa của giao ước đời đời được thực hiện

cho một trăm bốn mươi bốn nghìn trong những ngày sau rốt đã được minh họa bằng hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên đoạn ba mươi bảy. Điều ấy đã được minh họa bởi đền thờ của Giăng, gồm hai ngăn. Điều ấy cũng đã được minh họa bởi các định nghĩa cụ thể của Phao-lô về màu nhiệm của Đấng Christ trong người tin, niềm hy vọng về vinh hiển.

Công cuộc ấn tín một trăm bốn mươi bốn ngàn là công cuộc kết hiệp vĩnh viễn Thần tính với nhân tính. Công cuộc ấy được hoàn tất trong khi tiếng Kèn Thứ Bảy vang lên. Sự kết hiệp ấy được biểu hiện, dòng trên dòng, qua nhiều phương thức khác nhau trong Kinh Thánh. Hai thuật ngữ thần học chỉ công cuộc ấy là xưng công chính và thánh hóa. Xưng công chính là công việc của Đấng Christ như Đấng Thế Chỗ của chúng ta, còn thánh hóa là công việc của Đấng Christ như Gương Mẫu của chúng ta. Xưng công chính biểu thị tư cách pháp lý của chúng ta để vào thiên đàng, còn thánh hóa biểu thị sự thích hợp của chúng ta để vào thiên đàng. Cả hai công việc ấy được đem đến cho người tin bởi sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Công cuộc ấy được biểu thị như việc ghi khắc luật pháp của Đức Chúa Trời trên lòng và trí của những ai được tiếp nhận vào giao ước đời đời.

"Tâm trí" đại diện cho gian phòng trong đền thờ, nơi đầu cư ngụ. Tâm trí là cái gọi là bản tính cao hơn, trái ngược với xác thịt, vốn là bản tính thấp hơn. Tâm trí được biểu hiện qua những suy nghĩ của chúng ta, còn xác thịt được biểu hiện qua những cảm xúc của chúng ta.

Nhiều người trải qua nỗi bất hạnh không cần thiết. Họ rời tâm trí khỏi Chúa Giê-su và quá tập trung vào chính mình. Họ phóng đại những khó khăn nhỏ và nói những lời làm nản lòng. Họ mắc tội lớn là than trách vô cớ trước sự quan phòng của Đức Chúa Trời. Về tất cả những gì chúng ta có và chính bản thân chúng ta, chúng ta đều mang ơn Đức Chúa Trời. Ngài đã ban cho chúng ta những năng lực mà, ở một mức độ nào đó, tương tự như những gì chính Ngài sở hữu; và chúng ta nên hết lòng nỗ lực để phát triển những năng lực ấy, không phải để làm vữa lòng và tôn cao bản thân, nhưng để tôn vinh Ngài.

Chúng ta không nên để tâm trí mình bị lung lay khỏi lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời. Nhờ Đấng Christ, chúng ta có thể và nên vui mừng, và nên rèn luyện thói quen tự chủ. Ngay cả tư tưởng cũng phải được đặt dưới sự phục tùng ý muốn của Đức Chúa Trời, và cảm xúc phải chịu sự kiểm soát của lý trí và tôn giáo. Trí tưởng tượng không được ban cho chúng ta để buông thả, muốn sao làm vậy, mà không có bất kỳ nỗ lực nào nhằm kiềm chế và rèn luyện. Nếu tư tưởng sai trật, cảm xúc cũng sẽ sai trật; và tư tưởng cùng cảm xúc kết hợp lại hình thành phẩm cách đạo đức. Khi chúng ta quyết định rằng, với tư cách là Cơ Đốc nhân, chúng ta không cần phải kiềm chế tư tưởng và cảm xúc của mình, thì chúng ta rơi dưới ảnh hưởng của các thiên sứ ác và mời gọi sự hiện diện cùng sự chi phối của họ. Nếu chúng ta chiều theo những cảm tưởng của mình và để tư tưởng trôi theo dòng ngờ vực, hoài nghi và oán thán, chúng ta sẽ bất hạnh, và đời sống chúng ta sẽ chứng tỏ là thất bại. Review and Herald, ngày 21 tháng 4 năm 1885.

Tư tưởng và tình cảm, khi kết hợp lại, cấu thành phẩm cách đạo đức. Phẩm cách của chúng ta được cấu thành bởi một bản tính thấp hơn và một bản tính cao hơn; tâm trí là bản tính cao hơn; và nếu các tư tưởng của tâm trí được thánh hóa, thì tình cảm của chúng ta sẽ được thánh hóa. Đó là vì, trong hai bản tính cấu thành nhân tính của chúng ta, tâm trí là bản tính cao hơn giữ quyền chủ đạo. Những "năng lực" được thiết định như một phần thuộc hữu thể chúng ta, ở "một mức độ nào đó,"

"tương tự với những gì" Đấng Christ "sở hữu," vì chúng ta đã được dựng nên theo hình ảnh của Ngài, và chúng ta "nên chuyên tâm nỗ lực để phát triển" những "năng lực" ấy.

Những năng lực thuộc về phương diện cao hơn, tức trí óc, của con người gồm năng lực phán đoán, trí nhớ, lương tâm và đặc biệt là ý chí.

Nhiều người đang thắc mắc: "Làm sao tôi có thể đầu phục bản thân mình cho Đức Chúa Trời?" Bạn ao ước hiến dâng chính mình cho Ngài, nhưng bạn yếu đuối về sức mạnh đạo đức, làm nô lệ cho sự nghi ngờ, và bị chi phối bởi những thói quen của đời sống tội lỗi. Những lời hứa và quyết tâm của bạn như những sợi dây bằng cát. Bạn không thể kiểm soát ý nghĩ, những thôi thúc, tình cảm của mình. Việc ý thức rằng bạn đã nhiều lần thất hứa và bội ước làm suy yếu niềm tin của bạn vào sự chân thành của chính mình, và khiến bạn cảm thấy rằng Đức Chúa Trời không thể chấp nhận bạn; nhưng bạn không cần tuyệt vọng. Điều bạn cần hiểu là sức mạnh thật sự của ý chí. Đó là quyền lực điều khiển trong bản tính con người, là năng lực quyết định, tức là chọn lựa. Mọi sự đều tùy thuộc vào sự vận dụng đúng đắn của ý chí. Quyền tự do lựa chọn là điều Đức Chúa Trời đã ban cho con người; quyền ấy thuộc về họ để sử dụng. Bạn không thể thay đổi tấm lòng mình, bạn không thể tự mình dâng cho Đức Chúa Trời những tình cảm của tấm lòng ấy; nhưng bạn có thể chọn phục vụ Ngài. Bạn có thể dâng cho Ngài ý chí của mình; rồi Ngài sẽ hành động trong bạn để bạn muốn và làm theo ý muốn tốt lành của Ngài. Như vậy, toàn bộ bản tính của bạn sẽ được đặt dưới sự kiểm soát của Thánh Linh của Đấng Christ; tình cảm của bạn sẽ hướng trọn về Ngài, ý tưởng của bạn sẽ hòa hợp với Ngài.

Những ước muốn về điều thiện và sự thánh thiện là đúng đắn đến một mức độ nhất định; nhưng nếu bạn dừng lại ở đó, chúng sẽ chẳng đem lại gì. Nhiều người sẽ bị hư mất trong khi vẫn hy vọng và ao ước trở thành Kitô hữu. Họ không đi đến chỗ quy phục ý muốn của Thiên Chúa. Họ không chọn trở thành Kitô hữu ngay bây giờ.

"Nhờ sự vận dụng đúng đắn ý chí, một sự thay đổi toàn diện có thể được thực hiện trong đời sống của bạn. Bằng cách phó dâng ý chí của bạn cho Đấng Christ, bạn liên kết với quyền năng vượt trên mọi quyền cai trị và thế lực. Bạn sẽ có sức mạnh từ trên cao để giữ bạn đứng vững, và như thế, qua sự đầu phục liên tục đối với Đức Chúa Trời, bạn sẽ được ban năng lực để sống đời sống mới, tức là đời sống đức tin." Những Bước Đến Với Đấng Christ, 47, 48.

Sức mạnh của ý chí là "quyền lực cai trị" trong bản tính của con người, và người cai quản ấy ngự tại nội cung của đền thờ con người, vốn liên minh "với quyền năng ở trên hết mọi quyền cai trị và quyền lực". Nơi sự kết hiệp của Thần Tính với nhân tính diễn ra trong đền thờ con người chính là thành trì của linh hồn. Mỗi con người đều có một thành trì, và thành trì ấy hoặc do Đấng Christ chiếm giữ, hoặc do kẻ đại nghịch của Đấng Christ chiếm giữ.

Khi Đấng Christ chiếm hữu thành trì của linh hồn, con người trở nên một với Ngài. Và ai hiệp nhất với Đấng Christ, duy trì sự hiệp nhất ấy, tôn Ngài lên ngôi trong lòng và vâng phục các mệnh lệnh của Ngài, thì được an toàn khỏi cạm bẫy của kẻ ác. Hiệp nhất với Đấng Christ, người ấy đón nhận cho mình các ân điển của Đấng Christ, và dâng hiến sức mạnh, hiệu lực và quyền năng cho Chúa trong việc đem các linh hồn về với Ngài. Nhờ sự cộng tác với Đấng Cứu Thế, người ấy trở nên khí cụ qua đó Đức Chúa Trời làm việc. Bây giờ, khi Sa-tan đến và cố chiếm hữu linh hồn, hẳn thấy rằng Đấng Christ đã khiến người ấy mạnh hơn kẻ mạnh có vũ

trang. Review and Herald, ngày 12 tháng 12, 1899.

Thành trì của linh hồn là tâm và trí của con người. Lời hứa của Giao Ước Mới nêu ra ba lời hứa chính yếu dành cho tín hữu. Tín hữu được hứa ban một miền đất để cư ngụ, như Vườn Ê-đen đối với A-đam và Ê-va, mà điều ấy lại tượng trưng cho Đất Hứa trong Giao Ước của Ngài với Y-sơ-ra-ên xưa, và lại tượng trưng tiếp cho xứ vinh hiển thuộc linh của Y-sơ-ra-ên thuộc linh; và cả ba điều ấy đều làm chứng, dòng này trên dòng kia, cho lời hứa về địa cầu được làm mới, dành cho những ai thắng như Ngài đã thắng.

Khi A-đam và Ê-va phạm tội, họ bị “tán lạc” khỏi Vườn Ê-đen trong “bảy thời kỳ”, và sau bảy thiên niên kỷ thì địa cầu được làm mới, và Vườn Ê-đen được khôi phục. Sự tán lạc của Y-sơ-ra-ên xưa trong “bảy thời kỳ” là hình bóng về sự tán lạc của A-đam và Ê-va. Giao ước hứa ban một miền đất để cư trú, và đó là lời hứa về Ê-đen được khôi phục. Sự chà đạp đền thánh và đạo binh tượng trưng cho sự leo thang dần dần của tội lỗi trong gia đình nhân loại, khởi đầu từ tội của A-đam.

Hai lời hứa khác của giao ước là các tín hữu trung tín sẽ lãnh nhận một thân thể mới và một tâm trí mới, tức là chính tâm trí của Đấng Christ. Thân thể là xác thịt, là bản tính thấp hơn; và trong tương quan với Đấng Christ, thân thể ấy là Hội Thánh. Tâm trí là bản tính cao hơn; đó là điều Bà White gọi là “thành trì của linh hồn.” Phao-lô dạy cách rõ ràng rằng chúng ta lãnh nhận tâm trí của Đấng Christ vào khoảnh khắc chúng ta chấp nhận các đòi hỏi của Phúc Âm, khi chúng ta được xưng công chính. Ông cũng dạy rằng chúng ta sẽ không lãnh nhận một thân thể mới và vinh hiển cho đến khi Đấng Christ tái lâm.

Kìa, tôi tỏ cho anh em một sự mâu nhiệm: Chúng ta không phải hết thảy đều ngủ, nhưng hết thảy chúng ta sẽ được biến đổi, trong khoảnh khắc, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng; vì kèn sẽ vang lên, những người chết sẽ được sống lại không hư hoại, và chúng ta sẽ được biến đổi. Vì cái hay hư hoại này phải mặc lấy sự không hư hoại, và cái hay chết này phải mặc lấy sự bất tử. Vậy khi cái hay hư hoại này đã mặc lấy sự không hư hoại, và cái hay chết này đã mặc lấy sự bất tử, thì sẽ ứng nghiệm lời chép: Sự chết đã bị nuốt mất trong chiến thắng. Hỡi sự chết, nọc của ngươi ở đâu? Hỡi mồ mả, chiến thắng của ngươi ở đâu? Nọc của sự chết là tội lỗi; và sức mạnh của tội lỗi là luật pháp. 1 Cô-rinh-tô 15:51-56.

Một giáo lý, mà theo Gioan, coi những người tin các giáo huấn sai lạc như vậy là kẻ phản Kitô, lập luận rằng Đấng Kitô chưa bao giờ mặc lấy một thân xác chịu hậu quả của tội lỗi, vốn đã bắt đầu tác động đến nhân loại kể từ tội lỗi của A-đam trở đi.

Và mọi thần linh nào không tuyên xưng rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong xác thịt thì không thuộc về Đức Chúa Trời; đó là thân của kẻ chống Đấng Christ, mà anh em đã nghe rằng nó sẽ đến; và hiện nay nó đã ở trong thế gian rồi. 1 Giăng 4:3.

Rượu của Ba-by-lôn (kẻ chống Đấng Christ) rao giảng “Vô Nhiễm Nguyên Tội”, cho rằng Ma-ri-a đã được làm cho trọn vẹn, như A-đam và Ê-va trước khi sa ngã, để việc giáng sinh của Giê-su được đặt trên một sự thụ thai bởi thần tính (Đức Thánh Linh) kết hợp với nhân tính hoàn hảo (Ma-ri-a). Giáo lý sai lạc về Vô Nhiễm Nguyên Tội không nói đến khi nào Giê-su được thụ thai trong dạ Ma-ri-a, mà nói về việc Ma-ri-a được thụ thai như thế nào với sự trọn vẹn của A-đam và Ê-va. Cho rằng xác thịt mà Đấng Christ mặc lấy khi Ngài đến để chuộc loài người là xác thịt vô tội, không

mang những hệ quả của di truyền, là một sự dạy dỗ của kẻ chống Đấng Christ.

Vì có nhiều kẻ lừa dối đã xuất hiện trong thế gian, là những kẻ không xưng nhận rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong xác thịt. Kẻ như vậy là kẻ lừa dối và là kẻ địch lại Đấng Christ. 2 Giăng 1:7.

Khi Đấng Christ sống lại, sự linh hứng đã căn dặn chỉ ra rằng khi ấy Ngài có một thân thể vinh hiển. Sự phục sinh của Ngài tiêu biểu cho sự sống lại của những người công chính vào kỳ Tái Lâm, và chính khi đó chúng ta nhận được lời hứa giao ước về một thân thể mới.

Đã đến lúc Đấng Christ lên ngự trên ngai của Cha Ngài. Như một Đấng chinh phục thần thánh, Ngài sắp trở về các triều đình trên trời, mang theo những chiến lợi phẩm của chiến thắng. Trước khi chịu chết, Ngài đã thừa cùng Cha rằng: "Con đã làm xong công việc mà Cha giao cho Con làm." Giăng 17:4. Sau khi phục sinh, Ngài còn lưu lại trên đất một thời gian, để các môn đồ có thể trở nên quen thuộc với Ngài trong thân thể đã phục sinh và vinh hiển. Giờ đây Ngài đã sẵn sàng cho giờ phút từ biệt. Ngài đã chứng thực sự thật rằng Ngài là một Cứu Chúa hằng sống. Các môn đồ của Ngài không còn liên hệ Ngài với ngôi mộ nữa. Họ có thể nghĩ về Ngài như đã được vinh hiển trước toàn thể vũ trụ thiên thượng. Khát vọng của các thời đại, 829.

Lời hứa giao ước về một xứ để cư trú được ứng nghiệm khi địa cầu được đổi mới, khi Ê-đen được phục hồi và "bảy lần" (bảy nghìn năm) — sự phân tán của nhân loại của A-đam thứ nhất — chấm dứt. Lời hứa giao ước về một thân thể mới và vinh hiển được ban vào lúc Sự Tái Lâm, trong nháy mắt.

"Câu chuyện về Bê-lem là một chủ đề không bao giờ vui cạn. Trong đó ẩn giấu 'bề sâu của sự phong phú cả về sự khôn ngoan và sự thông biết của Đức Chúa Trời.' Rô-ma 11:33. Chúng ta kinh ngạc trước sự hy sinh của Đấng Cứu Thế khi đổi ngai trời lấy máng cỏ, và đổi sự bầu bạn của các thiên sứ tôn thờ lấy loài súc vật nơi chuồng trại. Sự kiêu ngạo và tự cậy của con người bị quở trách trước mặt Ngài. Tuy vậy, đó chỉ là khởi đầu của sự hạ mình kỳ diệu của Ngài. Ngay cả nếu Con Đức Chúa Trời mang lấy bản tính loài người khi A-đam còn đứng trong tình trạng vô tội ở Ê-đen, thì điều ấy cũng đã là một sự hạ mình gần như vô hạn. Nhưng Chúa Giê-xu đã chấp nhận nhân tính khi nhân loại đã bị suy yếu bởi bốn nghìn năm tội lỗi. Như mọi con cháu của A-đam, Ngài chấp nhận những hệ quả của sự vận hành của định luật di truyền. Những hệ quả ấy được bày tỏ qua lịch sử các tổ tiên theo huyết thống của Ngài. Mang một di truyền như thế, Ngài đã đến để chia sẻ nỗi buồn và căm dỗ của chúng ta, và để nêu cho chúng ta gương về một đời sống không tội lỗi." Nguyễn vọng của các thời đại, 48.

Khi một người đáp ứng các yêu cầu của Tin Lành, ngay lúc ấy người đó nhận được một tâm trí mới, tức là tâm trí của Đấng Christ; nhưng thân thể — hay như Phao-lô cũng gọi là xác thịt — sẽ được biến đổi vào Sự Tái Lâm. Bản tính thấp hơn, vốn gồm các cảm xúc, không bị loại bỏ khi hoá cải. Những cảm xúc ấy, là một phần của tính cách đạo đức, vẫn còn cho đến Sự Tái Lâm. Chúng đại diện cho hệ cảm xúc, gắn liền với hệ nội tiết. Chúng cũng đại diện cho các giác quan, gắn liền với hệ thần kinh. Tất cả những yếu tố của bản tính thấp hơn của con người, được xem là các cảm xúc, được chia thành hai loại cơ bản. Một loại là những khuynh hướng chúng ta thừa hưởng từ tổ tiên; loại kia là những khuynh hướng được nuôi dưỡng, được chúng ta phát triển qua chính các lựa

chọn của mình.

Một số khuynh hướng di truyền đơn giản chỉ là một phần của bản tính con người, và một số loại khuynh hướng di truyền là để làm điều ác. Những kiểu cảm xúc được nuôi dưỡng là những gì chúng ta hình thành bằng chính sự lựa chọn của mình, còn các khuynh hướng di truyền được truyền lại theo “quy luật lớn của di truyền.”

Đức Chúa Jêsus "đã nhận lấy bản tính nhân loại khi nhân loại đã bị suy yếu bởi bốn nghìn năm tội lỗi. Như mọi con cái của A-đam, Ngài đã chấp nhận những hệ quả của sự tác động của đại luật về di truyền. Những hệ quả ấy là gì được bày tỏ trong lịch sử các tổ tiên trần thế của Ngài. Ngài đã đến với một di truyền như thế để thông phần những sâu khổ và cám dỗ của chúng ta, và để nêu gương cho chúng ta về một đời sống vô tội." Mang trong mình những hệ quả của bốn nghìn năm tác động của đại luật về di truyền, Đức Chúa Jêsus luôn chế ngự các khuynh hướng ấy bằng việc thực thi ý chí của Ngài, và Ngài chưa từng một lần dung dưỡng bất kỳ cảm xúc tội lỗi nào.

Giả như Chúa Giê-xu nhận lấy một thân thể loài người như A-đam và Ê-va trước khi họ phạm tội, mà không chấp nhận những hệ quả do nhân loại đã suy yếu qua bốn nghìn năm suy đồi, thì Ngài đã không nêu một tấm gương về cách mọi con cái của Đức Chúa Trời có thể vượt thắng.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Nhiều người coi cuộc xung đột giữa Đấng Christ và Sa-tan như không có mối liên hệ đặc biệt nào với đời sống riêng của họ; vì thế nó hầu như không khiến họ quan tâm. Nhưng trong cõi lòng của mỗi con người, cuộc đối đầu này lại tái diễn. Không ai rời bỏ hàng ngũ của điều ác để phục vụ Đức Chúa Trời mà không gặp những cuộc tấn công của Sa-tan. Những cám dỗ mà Đấng Christ đã kháng cự chính là những điều chúng ta thấy thật khó lòng chống cự. Chúng đã dồn ép trên Ngài ở mức độ lớn hơn nhiều, tương xứng với sự trỗi vượt trong phẩm cách của Ngài so với chúng ta. Mang trên mình gánh nặng khủng khiếp của tội lỗi thế gian, Đấng Christ vẫn đứng vững trước các thử thách về sự thèm muốn, về lòng yêu mến thế gian, và về lòng ham phô trương dẫn đến sự liêu lĩnh. Đó chính là những cám dỗ đã đánh bại A-đam và Ê-va, và cũng rất dễ dàng khuất phục chúng ta.

Sa-tan đã chỉ vào tội lỗi của A-đam như bằng chứng rằng luật pháp của Đức Chúa Trời là bất công và không thể vâng giữ được. Trong thân phận làm người như chúng ta, Đấng Christ phải chuộc lại sự thất bại của A-đam. Nhưng khi A-đam bị kẻ cám dỗ tấn công, ông chưa hề chịu bất cứ hậu quả nào của tội lỗi. Ông đứng vững với sức mạnh của một con người trọn vẹn, có đầy đủ sinh lực của tâm trí và thân thể. Ông được bao quanh bởi vinh quang của Ê-đen, và hằng ngày giao thông với các hữu thể trên trời. Nhưng Chúa Giê-su thì không như vậy khi Ngài vào đồng vắng để đối phó với Sa-tan. Trong suốt bốn ngàn năm, nhân loại đã suy giảm về sức lực thể xác, năng lực trí tuệ và giá trị đạo đức; và Đấng Christ đã mang lấy những yếu đuối của nhân loại suy đồi. Chỉ như thế Ngài mới có thể giải cứu loài người khỏi sự sa đọa tội cùng của mình.

Nhiều người cho rằng Đấng Christ không thể nào bị cám dỗ đánh bại. Như vậy, Ngài đã không thể được đặt vào hoàn cảnh của A-đam; Ngài cũng không thể giành lấy chiến thắng mà A-đam đã không giành được. Nếu ở bất cứ phương diện nào chúng ta phải chịu một cuộc chiến cam go

hơn điều Đấng Christ đã trải qua, thì Ngài sẽ không thể cứu giúp chúng ta. Nhưng Cứu Chúa chúng ta đã mang lấy nhân tính, với tất cả những yếu đuối của nó. Ngài mang lấy bản tính loài người, với khả năng có thể khuất phục trước cám dỗ. Chúng ta không phải gánh chịu điều gì mà Ngài chưa từng chịu đựng.

"Đối với Đấng Christ, cũng như đối với đôi bạn thánh thiện trong Ê-đen, dục vọng về ăn uống là căn bản của cơn cám dỗ lớn đầu tiên. Chính nơi sự sa ngã khởi đầu, công cuộc cứu chuộc chúng ta cũng phải khởi đầu. Như A-đam đã sa ngã bởi chiều theo sự ham mê ăn uống, thì Đấng Christ phải đắc thắng bởi sự từ khước ham muốn ấy. 'Khi Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, bấy giờ Ngài đói. Kẻ cám dỗ đến gần Ngài và nói: Nếu Ngài là Con Đức Chúa Trời, hãy truyền cho những hòn đá này trở nên bánh. Nhưng Ngài đáp rằng: Có chép: Người ta sống không phải chỉ nhờ bánh, bèn là nhờ mọi lời do miệng Đức Chúa Trời phán ra.'"

Từ thời A-đam cho đến thời của Đấng Christ, sự tự buông thả đã gia tăng sức mạnh của các ham muốn và đam mê, đến mức chúng có quyền kiểm soát gần như không giới hạn. Vì thế, con người đã trở nên sa đọa và bệnh hoạn, và tự mình họ thì không thể vượt qua. Thay cho loài người, Đấng Christ đã chiến thắng bằng cách chịu đựng sự thử thách khắc nghiệt nhất. Vì có chúng ta, Ngài đã thể hiện sự tự chủ mạnh mẽ hơn cả cơn đói hay sự chết. Và trong chiến thắng đầu tiên này còn bao hàm những vấn đề khác vốn có mặt trong mọi cuộc chiến của chúng ta với các quyền lực của bóng tối. Khát vọng của các thời đại, 117.